

Bản án số: 87/2018/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trực

Thẩm phán: Ông Phan Văn Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lượng;

Ông Trần Hữu N;

Bà Lê Vũ Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1020/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn R; giới tính: nam; sinh ngày 02/01/1993, tại tỉnh Khánh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn P, xã V, huyện, tỉnh Khánh H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm công; con ông: Nguyễn Văn B và bà: Nguyễn Thị Kim H; tiền án: không; tiền sự: ngày 07/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh H có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng bỏ trốn không chấp hành; nhân thân: năm 2004 bị Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2016 – Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc H; giới tính: nam; sinh ngày 04/7/1997, tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh

Bình Thuận; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà: Nguyễn Thị V; tiền sự: không; tiền án: không, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2016 - Có mặt.

3. Đặng Văn G; giới tính: nam; sinh ngày 08/4/1995, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: phụ hồ; con ông: Đặng H T và bà: Phan Thị Út H; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2016 – Có mặt.

4. Trần Thế M; giới tính: nam; sinh ngày 11/8/1997, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: phụ hồ; con ông: Trần Văn T và bà: Lâm Thị E; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2016 – Có mặt.

5. Trần Ngọc H; giới tính: nam; sinh ngày 18/8/1995, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: xóm 9, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông: Trần Ngọc X và bà: Trần Thị H; tiền sự: không; tiền án: không, bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến ngày 27/7/2017, được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cầm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

+ Ông Nguyễn Văn Hạnh – Luật sư, Văn phòng luật sư Thanh Loan, Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn R – Có mặt.

+ Ông Lê Văn Bình – Luật sư, Văn phòng luật sư Quang Duy, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H – Có mặt.

+ Ông Lê Thanh Trang – Luật sư, Công ty luật TNHH MTV Tia Sáng Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh là người bào chữa cho bị cáo Trần Thế M – Có mặt.

- Người bị hại:

+ Ông Quách Văn N, sinh năm 1997(chết). *Người thừa kế của ông Quách Văn N:* là ông Quách Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960 (là cha, mẹ của ông N); cùng nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện, tỉnh Cà Mau, do bà T đại diện - có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1995, nơi cư trú: Thôn Y, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, tạm trú: 162 Nguyễn Văn L, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi N vụ liên quan:* Ông Tăng D, sinh năm 1978, nơi cư trú: Khóm Vĩnh B, Phường G thị xã V, tỉnh Sóc Trăng – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 12/10/2016, Quách Văn N rủ Đặng Văn G đến công viên Hog Vãn Thụ thuộc Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để xin “đều” tiền của các cặp tình nhân. Trần Thế M có nghe N rủ G và cùng đi. M điều khiển xe gắn máy biển số 52Y-3924 chở N và G. Khi đến khu vực đài phun nước trước công viên thì thấy Nguyễn Văn R cùng bạn gái là Nguyễn Thị Thanh Y đang ngồi chơi tại đây. Cả 03 đi đến chỗ R và Yến, G giả vờ hỏi đường và xin tiền thì được R cho 30.000 đồng nhưng G chê ít không lấy và nói cho N biết. N nói với R: “Có tiền không cho xin thêm đi”. R nói: “Có ba chục ngàn, tui mà không lấy thì muốn gì”. N đáp lại: “muốn gì là muốn gì”. Thấy R lùi lại cho tay vào túi quần, N lấy dao xếp từ túi quần ra để trước đùi và nói: “Tao đâm chết mẹ mày”. R hoảng sợ bỏ chạy. G đuổi theo khoảng 2m thì dừng lại. Còn N chạy đến xô Yến ngã xuống đất và dùng tay giật lấy điện thoại di động của Yến đang cầm trên tay nhưng Yến giữ chặt và tri hô nên N không lấy được. M lên xe nổ máy chở G và N bỏ đi.

Sau đó, Yến điện thoại cho bạn là Nguyễn Ngọc H báo tin vừa bị cướp, Ho nói lại cho Trần Ngọc H biết. Ho, H cùng đi bộ ra Công viên Hog Vãn Thụ gặp R và Yến. R kể lại sự việc bị cướp cho Ho, H nghe. Khoảng 20 phút sau, nhìn thấy M đang chở G và N chạy trên đường Trường Sơn và đang dừng xe gần ngã tư Trần Quốc Hoàn – Phan Phúc Duyên. Nghĩ M, G, N sẽ gọi thêm người ra đánh nhau nên H chạy đến công trình xây dựng nhà số 20 Phan Đình Giót ở gần đó lấy 02 cây gỗ mang để sẵn ở bồn hoa công viên. Ho lấy một miếng đá hoa cương để cạnh chỗ ngồi chuẩn bị đối phó với nhóm của N. Khoảng 10 phút sau, Ho, H mỗi người cầm 01 cây gỗ (dài khoảng 96cm) cùng đi đến đường hẻm số 69 Trần Quốc Hoàn thuộc Phường 4, quận Tân Bình để chặn nhóm của N.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/10/2016, khi M chở G và N chạy đến trước hẻm 69 Trần Quốc Hoàn thì bị Ho và H cầm cây gỗ xông ra chặn xe của M lại. M hoảng sợ điều khiển xe né tránh và do tăng ga đột ngột làm N bị ngã sấp xuống đường, M vẫn điều khiển xe chở G chạy thoát. Ho thấy N bị té úp mặt xuống đường liền xông đến dùng cây gỗ đánh 02 cái vào người N (theo Ho, H khai Ho đánh vào mông và lưng N). H cũng chạy đến nhưng không đánh mà kêu lớn cho R biết. R chạy tới một tay cầm miếng đá hoa cương (do Ho lượm trước đó), một tay nắm cổ áo N kéo lên, dùng miếng đá đánh 01 cái vào lưng của N, N

ôm chân R năn nỉ xin tha nhưng R vẫn cầm miếng đá đập tiếp vào đỉnh đầu của N (R chỉ thừa nhận đánh 01 cái vào lưng của N). Sau đó, R vứt miếng đá rồi dùng chân đạp vào người của N, làm N ngã ngửa ra nền đường và nằm bất động. Thấy vậy, R gọi điện thoại báo cho Công an Phường 4, quận Tân Bình đến giải quyết thì phát hiện N đã tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 828-16/KLGD –PY ngày 16/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Nguyên nhân chết: Quách Văn N chết do chấn thương sọ não.
- Trong máu tìm thấy cồn, nồng độ 84mg/100ml.
- Máu của Quách Văn N thuộc nhóm máu AB.

Công văn số 139/CV-PC54-Đ4 ngày 09/01/2017 và số 265/CV-PC54-Đ4 ngày 26/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y tử thi Quách Văn N:

“... – Nguyễn Văn R dùng miếng đá hoa cương như đã mô tả trong công văn đánh vào đầu N thì có thể tạo ra tổn thương trên đầu, gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

- Đoạn cây gỗ như đã mô tả trong công văn (có kích thước dài khoảng 95cm, rộng 6,5cm, 2,8cm) có khả năng tạo ra tổn thương trên đầu của N.

- Đoạn cây gỗ như đã mô tả trong công văn (có kích thước dài khoảng 96,2cm, rộng 5cm, dày 1cm) có khả năng tạo ra tổn thương trên đầu của N.

- Miếng đá hoa cương và 02 (hai) đoạn cây gỗ như đã nêu trong công văn đều là vật tày, không đủ cơ sở để nhận định cụ thể vật tày nào gây ra vết thương cụ thể nào trên người nạn nhân Quách Văn N...”

Kết luận định giá số 5503/STC-H ĐĐGTS-BVG ngày 10/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh chiếc điện thoại di động hiệu Oppo của Nguyễn Thị Thanh Y tại thời điểm tháng 10/2016 có trị giá 1.124.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại hiện trường: 02 cây gỗ; 01 miếng đá hoa cương, 02 vết máu;
- Thu giữ của Nguyễn Văn R: 01 điện thoại di động hiệu Asus, 01 quần jean màu xanh;
- Thu giữ của Đặng Văn G: 01 con dao xếp dài khoảng 18cm;
- Thu giữ của Nguyễn Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S;
- Thu giữ của Trần Ngọc H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia ;
- Thu giữ của Trần Thế M: 01 điện thoại di động hiệu Samsung ;
- Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh Y: 01 điện thoại di động hiệu Oppo;
- Thu giữ của anh Tăng D: Một xe gắn máy hiệu Wave biển số 52Y4-3924. Qua xác minh chủ sở hữu là bà Lê Thị Ánh, ngụ tại ấp 4, xã Tân Đông

Thanh, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, nhưng qua rà soát hồ sơ đăng ký nhân khẩu không có người tên Lê Thị Ánh tại địa chỉ trên. Theo anh Tăng D khai mua xe tại huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh cách nay 10 năm nhưng không nhớ mua của ai.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Quách Văn H (cha của bị hại N) yêu cầu bồi thường chi phí viện phí, ma chay số tiền tổng cộng là 45.200.000 đồng .

Tại bản cáo trạng số 319/CT-VKS-P2 ngày 03/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Truy tố các bị cáo Đặng Văn G, Trần Thế M về tội: “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Truy tố bị cáo Trần Ngọc H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Đặng Văn G, Trần Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Riêng bị cáo Nguyễn Văn R chỉ thừa nhận có sử dụng viên đá hoa cương đánh vào lưng và dùng chân đá vào người Quách Văn N, không thừa nhận hành vi dùng viên đá hoa cương đánh vào đỉnh đầu của bị hại N. Trần Thế M thay đổi lời khai cho rằng không được N rủ đi cướp và khi đến hiện trường thì chỉ đứng chứng kiến việc N và G đe dọa đuổi đánh R và giật lấy điện thoại của Yến, khi Yến la cướp thì bỏ chạy và chở N, G bỏ đi. Trong phần tranh luận Bị cáo R cho rằng Viện kiểm sát truy tố mình về tội “Giết người” là quá nặng, vì trước đó N và đồng bọn đã dùng vũ lực cướp tài sản của R và Yến; bị cáo M cho rằng mình chỉ đi theo N và G nên không phạm tội “Cướp tài sản”, các bị cáo khác không có ý kiến gì chỉ xin giảm nhẹ.

Đại diện bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng người bị hại số tiền 45.200.000 đồng và xác định gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc H có hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng nhưng không đồng ý cân trừ vào số tiền bị cáo Ho phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận đã phân tích tính chất, vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H về tội: “Giết người”; các bị cáo Đặng Văn G, Trần Thế M về tội: “Cướp tài sản”; bị cáo Trần Ngọc H về tội: “Gây rối trật tự công cộng ”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo R từ 16 đến 18 năm tù ; áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Ho từ 08 đến 10 năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt

bị cáo G từ 05 đến 06 năm tù và xử phạt bị cáo M từ 04 đến 05 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị buộc các bị cáo R, Ho liên đới bồi thường thiệt hại cho các thừa kế bị hại và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn R tranh luận: Hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có bàn bạc, phân công nhau từ trước, bị cáo R khẳng định không dùng viên đá đánh vào đầu của nạn nhân. Kết luận giám định nguyên nhân chết của bị hại cũng có thể do bị té ngã xuống đường hoặc vật khác tác động, ngoài ra xuất phát từ lỗi người bị hại tấn công thực hiện hành vi cướp tài sản của bị cáo trước làm cho bị cáo phần nào kích động về tinh thần. Tài liệu có trong hồ sơ chưa làm rõ tác động cụ thể nào dẫn đến cái chết của bị hại, do đó đề nghị trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc H tranh luận: Không đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ho về tội “Giết người”. Nhận thấy nguyên nhân xảy ra vụ án là do xuất phát từ việc bên vực bạn của mình bị người bị hại cướp tài sản, dẫn đến việc bị cáo cùng với H, R chặn đánh bắt giữ người phạm tội, không có ý thức giết người. Theo kết quả giám định thì nguyên nhân bị hại chết do chấn thương sọ não bởi 03 tác động gây nên không rõ tác động nào, hành vi của Ho chỉ phạm tội gây rối trật tự công cộng; bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất có thể.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thế M tranh luận: Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” là không có căn cứ. Qua kiểm tra tại phiên tòa, người bị hại Yến và bị cáo R xác định không thống nhất về không gian xảy ra vụ cướp. Bị cáo M không thừa nhận có nghe N và G rủ nhau đi xin tiền của bị hại nên M không cùng ý chí cùng N, G về việc cướp tài sản của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố M không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với ý kiến của các Luật sư:

- Đối với bị cáo R, chỉ thừa nhận có dùng viên đá hoa cương đánh vào vùng lưng, dùng chân đá vào người làm cho N ngã ngửa ra đường, tuy nhiên Ho và H đều xác định ngoài hành vi trên thì R còn dùng viên đá đập vào vùng đỉnh đầu của N, phù hợp với kết luận giám định, hành vi của R là nguyên nhân gây ra cái chết của N nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng tội. Bị cáo Ho có tham gia dùng cây gỗ đánh vào người N, sau đó R dùng đá đánh vào đầu gây hậu quả chết người nên Ho phải cùng chịu trách nhiệm hậu quả xảy ra với vai trò đồng phạm cùng R. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo R, Ho.

- Đối với bị cáo Trần Thế M, tại phiên tòa thay đổi lời khai cho rằng không được N rủ đi cướp, tuy nhiên căn cứ vào kết quả quá trình điều tra M đều thừa nhận có biết việc N rủ G đi cướp nên cùng đi, tại hiện trường thì M chứng kiến việc N và G đe dọa đuổi đánh R và giật lấy điện thoại của Yên, khi Yên la cướp thì chính M đã chở N, G bỏ chạy nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” với vai trò đồng phạm với bị cáo G là đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và đại diện bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Đặng Văn G, Trần Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo Nguyễn Văn R chỉ thừa nhận có sử dụng viên đá hoa cương đánh vào lưng và dùng chân đá vào người của bị hại Quách Văn N. Trần Thế M thay đổi lời khai cho rằng không biết việc N rủ đi cướp tài sản. Tuy nhiên, căn cứ kết quả điều tra được thẩm tra tại phiên tòa qua lời khai các bị cáo Ho và H đều xác định, R có dùng viên đá hoa cương đập vào vùng đỉnh đầu của bị hại N, phù hợp với kết luận giám định xác định, hành vi của R có mối quan hệ nhân quả gây ra cái chết của N. Trần Thế M thừa nhận có điều khiển xe gắn máy chở N và G đến hiện trường, đồng thời chứng kiến toàn bộ việc N và G dùng dao đe dọa, đuổi đánh R và giật lấy điện thoại của Yên, khi Yên la cướp thì M chở N, G bỏ chạy, phù hợp với lời khai của M tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của G và người bị hại, vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 00 giờ ngày 12/10/2016, Quách Văn N rủ Đặng Văn G và Trần Thế M đến công viên Hog Vann Thuộc Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để xin “đều” tiền của các cặp tình nhân. M điều khiển xe gắn máy biển số 52Y-3924 chở N và G. Khi đến khu vực đài phun nước trước công viên thì thấy Nguyễn Văn R cùng bạn gái là Nguyễn Thị Thanh Y đang ngồi. N, G, M cùng đi đến chỗ R và Yên. G giả vờ hỏi xin tiền thì được R cho 30.000 đồng nhưng chê ít không lấy. N yêu cầu R cho thêm tiền không được nên lấy dao xé từ túi quần ra đe dọa làm R hoảng sợ bỏ chạy. G đuổi theo R khoảng 2m thì

dừng lại. Còn N chạy đến xô Yên ngã xuống đất và dùng tay giật lấy điện thoại di động của Yên đang cầm trên tay. Yên và R tri hô nên M lên xe nổ máy chở G và N tẩu thoát. Như vậy, hành vi của Quách Văn N (đã chết), Đặng Văn G, Trần Thế M đã dùng vũ lực và sử dụng phương tiện, thủ đoạn nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản, đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Sau khi nhóm của N bỏ đi, chị Nguyễn Thị Thanh Y điện thoại cho bạn là Nguyễn Ngọc H báo tin vừa bị cướp, Ho nói lại cho Trần Ngọc H biết. Ho, H cùng đi bộ ra Công viên Hog Văn Thụ gặp R và Yên, nghe kể lại sự việc bị cướp. Khoảng 20 phút sau, nhìn thấy M đang chở G và N chạy trên đường. Nghĩ M, G, N sẽ gọi thêm người ra đánh nhau nên H tìm lấy 02 cây gỗ, Ho lấy một viên đá hoa cương nhằm đối phó với nhóm của N. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/10/2016, phát hiện nhóm của N đang chở nhau chạy trên đường Trần Quốc Hoàn thuộc Phường 4, quận Tân Bình nên Ho, H mỗi người cầm 01 cây gỗ chặn xe của M lại. M hoảng sợ điều khiển xe né tránh và tăng ga làm N bị ngã sấp xuống đường. Ho dùng cây gỗ đánh 02 cái vào người Nhĩa. H không đánh N mà kêu lớn cho R biết. R chạy tới một tay cầm viên đá hoa cương, một tay nắm cổ áo N kéo lên, dùng miếng đá đánh 01 cái vào lưng của N, N ôm chân R năn nỉ xin tha, H cũng can ngăn nhưng R vẫn cầm miếng đá đập tiếp vào đỉnh đầu và dùng chân đạp vào người của N, làm N ngã ngửa ra đường. Hành vi của Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H dùng cây, viên đá hoa cương cùng đánh dẫn đến hậu quả làm N chết, đã phạm vào tội “Giết người” có tính côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Trần Ngọc H không bàn bạc trước nhưng có tham gia chặn đường và khi N bị té ngã đã kêu R chạy đến đánh N tại nơi công cộng, dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H, Đặng Văn G, Trần Thế M, Trần Ngọc H với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

Về ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H, Trần Thế M đã được đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến phân tích, tranh luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Đồng thời phân tích nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử là căn cứ phản bác quan điểm của các Luật sư. Về các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo do luật sư đề nghị áp dụng, được ghi nhận xem xét trong phần lượng hình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản, tính mạng, quyền sống của người khác; làm mất trật tự công cộng, an ninh xã hội tại địa phương. Do xuất phát từ hành vi “Cướp tài sản” của Quách Văn N và đồng phạm đối với Nguyễn Văn R và bạn gái đã chấm dứt, lẽ ra vụ việc phải được trình báo cho Cơ quan có thẩm quyền xử lý thì

Nguyễn Văn R đã cùng Nguyễn Ngọc H lại cố ý chặn đường và dùng hung khí cây gỗ, viên đá hoa cương đánh N làm chết người. Hành vi của các bị cáo R, Ho có tính chất côn đồ xem thường kỷ cương và sự trừng phạt của pháp luật, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm n của điều luật đã viện dẫn. Xét bị cáo R đã dùng viên đá hoa cương đánh vào vùng đỉnh đầu là nguyên nhân trực tiếp gây ra cái chết của N nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo Ho có dùng cây gỗ đánh N nhưng không là nguyên nhân trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm. Các bị cáo Đặng Văn G, Trần Thế M cùng Quách Văn N đã sử dụng vũ lực và dao để “Cướp tài sản” là dùng thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, xét N (chết) có vai trò chính là người đề xướng và cùng G trực tiếp thực hiện hành vi cướp, M tham gia với vai trò giúp sức có phần hạn chế. Đối với Trần Ngọc H không có bàn bạc trước với R, Ho nhưng có tham gia cùng Ho chặn xe làm N té ngã nhưng khi thấy R đánh N thì H có can ngăn, tuy nhiên H vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ, động cơ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Ho đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; các bị cáo G và M phạm tội chưa gây thiệt hại; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo M, Ho tham gia với vai trò đồng phạm hạn chế, được qui định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và áp dụng Điều 47 đối với các bị cáo Ho, G, M; áp dụng Điều 60 cho bị cáo H được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị Thơ (mẹ của bị hại N) yêu cầu bồi thường chi phí mai táng số tiền 45.200.000 đồng là có cơ sở được chấp nhận. Tuy nhiên việc bà Thơ không đồng ý khấu trừ số tiền gia đình bị cáo Ho đã bồi thường là không có cơ sở không được chấp nhận. Do vậy buộc các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H liên đới bồi thường cho các thừa kế người bị hại số tiền trên, cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 22.600.000 đồng. Riêng bị cáo Ho được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng do gia đình đã bồi thường, còn lại 2.600.000 đồng phải bồi thường tiếp.

Xử lý vật chứng hiện đang tạm giữ:

+ Xét 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Trung Quốc, số loại Wave, biển số 52Y4-3924 do ông Tăng D mua chưa sang tên, ông Dít cho Đặng Văn G mượn và không biết việc G sử dụng vào việc phạm tội nên xét trả xe lại cho ông Dít. 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 354728/06/374427/8, số

Imei 2: 354729/06374427/6 (màn hình bể) và 01 tai nghe điện thoại là của Quách Văn N (chết) nên trả lại cho ông Quách Văn Hận và bà Nguyễn Thị Thor. 01 điện thoại di động hiệu Asus, số Imei 1: 355240072224879, Imei 2: 355240072224887, có sim là của Nguyễn Văn R nên cần cho kê biên để đảm bảo thi hành án. 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 860885030792173, Imei 2: 860885030792165 là của chị Nguyễn Thị Thanh Y nên trả lại cho chị Yến. 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 358843056935167 là của Nguyễn Ngọc H nên cần cho kê biên để đảm bảo thi hành án. 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 352357/06/427690/8, Imei 2: 352357/06/427691/6 là của Trần Ngọc H nên trả lại cho H. 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 352316051476897 kèm sim là của Trần M nên trả lại cho M.

+ Xét số vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H phạm tội: “Giết người”. Các bị cáo Đặng Văn G, Trần Thế M phạm tội “Cướp tài sản”. Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 16 (mười sáu) năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2016.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 07 (bảy) năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/10/2016.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn G 06 (sáu) năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2016.

Áp dụng d khoản 2 Điều 133; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Thế M 03 (ba) năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 245; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày 29/3/2018. Giao bị cáo cho UBND Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các Điều 357, 468, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn R bồi thường cho các thừa kế của ông Quách Văn N là ông Quách Văn Hận và bà Nguyễn Thị Thơ (cha mẹ ông N) số tiền 22.600.000 (hai mươi hai triệu sáu trăm ngàn) đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường tiếp cho các thừa kế của ông Quách Văn N là ông Quách Văn Hận và bà Nguyễn Thị Thơ (cha mẹ ông N) số tiền 2.600.000 (hai triệu sáu trăm ngàn) đồng.

Việc thực hiện của các bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Ngọc H chưa thực hiện hết khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Trả Xét 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu:Trung Quốc, số loại Wave, biển số 52Y4-3924, số khung: RPHWCHBUM5H 086801(sét mờ, ghi theo số cà), số máy: RPTDS125FMH-00086801 (ghi theo số cà) cho ông Tăng D;

+ Trả ông Quách Văn Hận và bà Nguyễn Thị Thơ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 354728/06/374427/8, số Imei 2: 354729/06/374427/6 (màn hình bể) và 01 (một) tai nghe điện thoại;

+ Trả cho Nguyễn Văn R 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus, số Imei 1: 355240072224879, Imei 2: 355240072224887, có sim nhưng cho kê biên để đảm bảo thi hành án;

+ Trả cho chị Nguyễn Thị Thanh Y 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei 1: 860885030792173, Imei 2: 860885030792165;

+ Trả cho Nguyễn Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 358843056935167 nhưng cho kê biên để đảm bảo thi hành án;

+ Trả cho Trần Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 352357/06/427690/8, Imei 2: 352357/06/427691/6;

+ Trả cho Trần Thê M 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 352316051476897 kèm sim;

+ Tịch thu tiêu hủy số tang vật gồm: 01 (một) khúc gỗ màu nâu, dài 96 x 2 cm, rộng 05cm, dày 01cm, một đầu bị gãy; 01 (một) cục đá hoa cương màu trắng, đen, không rõ hình dạng, kích thước dài nhất 19cm, rộng nhất 11,5cm, dày 03cm; 01 (một) quần Jean màu xanh có dính mực “DSQUARED2”; 01 (một) con dao xếp dài khoảng 18cm; 01 (một) đôi dép kẹp màu xanh; 01 (một) hộp quẹt gas; 02 (hai) dấu vết máu thu tại hiện trường; 01 (một) mẫu máu nạn nhân.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 349/17 ngày 10/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Riêng bị cáo Nguyễn Văn R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.130.000 (một triệu một trăm ba mươi ngàn) đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, thừa kế của người bị hại có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi bổ sung năm 2014.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Trần Ngọc H biết)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (5)
- Đại diện người bị hại; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP. HCM; (1)
- Luật sư; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (32) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trục